

CTCP VINHOMES – HSX: VHM

Kiến trúc sư của các công trình mang tính biểu tượng

Ngành Bất động sản | BSC Research

QUAN ĐIỂM ĐỊNH GIÁ

BSC hạ khuyến nghị từ **MUA** xuống **NẮM GIỮ** dù điều chỉnh tăng mạnh +35% giá mục tiêu lên **178,200 VND/CP** (upside +14%) do mức hiệu suất vượt trội +51% trong 3 tháng gần nhất hay +25.2% YTD so với mức +8.0% YTD của VNIndex. Hai yếu tố chính tác động đến định giá của chúng tôi bao gồm (1) 35% tỷ lệ lợi ích của VHM tại dự án Global Sportia (Khu đô thị thể thao Olympic) theo phương pháp RNAV và (2) 3 dự án lớn khác tại Khánh Hòa với tổng quy mô 12,734 ha theo phương pháp so sánh. VHM hiện đang giao dịch tại mức định giá 2.2x P/B 2026F so với mức trung bình ngành 1.3x. Chúng tôi tin rằng VHM xứng đáng với mức định giá hiện tại khi doanh nghiệp bước vào chu kỳ tăng trưởng lợi nhuận mạnh CAGR 23% trong 2025-2028 từ mức nền cao và quy mô dự án triển khai tăng từ 1,000-2,000ha trong 2023-2025 lên 5,000-10,000ha trong 2026-2028.

DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

So với báo cáo trước đó, chúng tôi điều chỉnh tăng dự phóng lợi nhuận trong các năm tới do tiến độ triển khai dự án của VHM tốt hơn kỳ vọng, đặc biệt là khả năng bán sỉ tại các dự án mới Khu đô thị Đại học quốc tế, Global Gate Hạ Long. Cụ thể

- Năm 2026: BSC tăng dự phóng +48% dự phóng lợi nhuận lên mức 59,824 tỷ VND (+46% YoY)** chủ yếu đến từ tăng lượng sản phẩm bàn giao tại Ocean Park 2&3 và kỳ vọng dự án Khu đô thị Đại học Quốc tế sẽ ghi nhận bán sỉ trong năm.
- Năm 2027-2028: Lợi nhuận ròng lần lượt đạt 65,311 tỷ VND/71,819 tỷ VND tương ứng với mức tăng trưởng +9% YoY/+10% YoY** nhờ đồng loạt các đại dự án bước vào thời điểm bàn giao lớn bao gồm Vinhomes Green Paradise, Global Gate Hạ Long và Global Sportia.

Đối với doanh số mở bán mới trong 3 năm tới, BSC kỳ vọng Vinhomes Green Paradise sẽ là cấu phần đóng góp chính trong năm 2026, trong khi Global Gate Hạ Long, Global Sportia sẽ bắt đầu từ 2027. Chúng tôi dự phóng **doanh số mở bán mới đạt 260,726 tỷ VND (+27% YoY) trong năm 2026 và 432,100 tỷ VND (+66% YoY)/461,718 tỷ VND (+7% YoY) trong năm 2027/2028.**

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- Triển vọng tăng trưởng ấn tượng +20% CAGR lợi nhuận ròng và +31% CAGR doanh số mở bán mới trong 2025-2028 từ mức nền cao năm 2025.**
- Danh mục dự án triển khai hướng đến các công trình mang tính biểu tượng của quốc gia** khi quy mô lên đến 5,000-10,000ha (tương đương diện tích của thành phố) đi kèm với hạ tầng kết nối trọng yếu, góp phần thu hút du lịch, đầu tư và kéo giãn dân số.

KHUYẾN NGHỊ: **NẮM GIỮ**

Giá mục tiêu: 178,200

Upside: +14%

Trung tâm phân tích BSC

Lâm Việt

(Chuyên viên phân tích cao cấp)

viets@bsc.com.vn

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	157,000
Cổ phiếu LH (Triệu):	4,107
Vốn hoá (Tỷ VND):	644,864
Thanh khoản 30n (Triệu):	6.8
Sở hữu nước ngoài:	7.9%

KQKD	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	102,323	154,102	190,931	321,405
Lợi nhuận gộp	32,967	45,432	77,541	89,970
NPATMI	31,801	41,107	59,824	66,019
EPS	7,731	9,997	14,548	16,055



I. CẬP NHẬT KQKD 1Q2026 – Bàn giao Ocean Park 2,3 và bán sỉ Vinhomes Green Paradise dẫn dắt tăng trưởng lợi nhuận

Bảng 1: Tóm tắt KQKD 1Q2026

(Tỷ VND)	1Q2025	1Q2026	%YoY	2025	2026 KH	%YoY
Doanh thu thuần	15,698	65,114	314.8%	154,150	250,000	62.2%
- Kinh doanh BĐS	7,200	54,783	660.9%	108,265		
- Dịch vụ tổng thầu & tư vấn	2,287	5,429	137.4%	23,619		
- Dịch vụ quản lý BĐS	970	1,003	3.4%	3,571		
- Dịch vụ cho thuê	384	-		783		
Lợi nhuận gộp	5,158	31,370	508.2%	45,432		
% Biên LNG	33%	48%		29%		
Chi phí bán hàng	(732)	(372)	-49.2%	(1,707)		
Chi phí QLDN	(1,373)	(942)	-31.4%	(5,983)		
%SG&A/Revenue	13%	2%		5%		
EBIT	3,053	30,056	884.4%	37,742		
Doanh thu tài chính	4,640	4,510	-2.8%	29,398		
Chi phí tài chính	(3,860)	(3,792)	-1.8%	(16,588)		
LNTT	3,839	30,726	700.3%	51,279		
LNST	2,652	25,624	866.2%	42,111		
% Biên LNST	17%	39%		32%		
LNST-CDTS	2,689	25,551	850.2%	41,107	60,000	46.0%

Nguồn: VHM, BSC Research

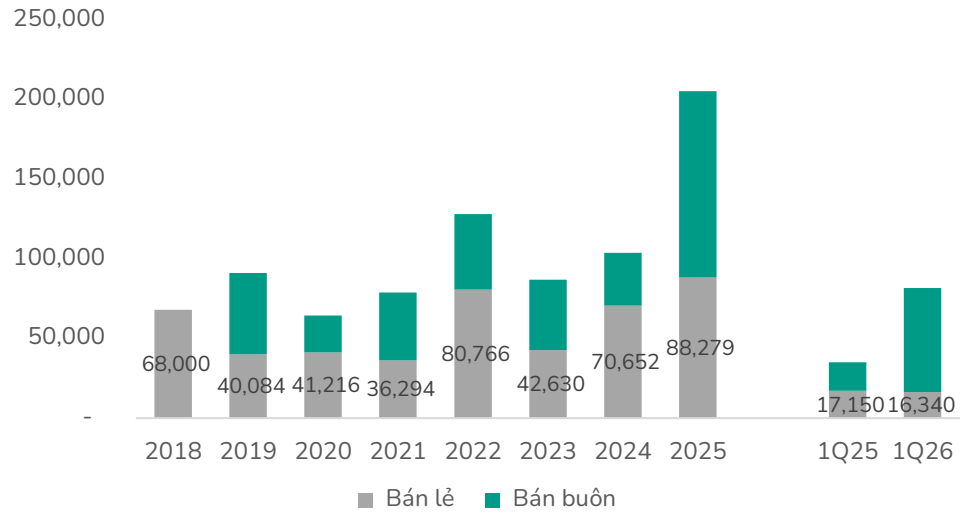
VHM ghi nhận doanh thu thuần đạt 65.1 nghìn tỷ VND (+315% YoY), tổng doanh thu (bao gồm doanh thu của những dự án hợp tác đầu tư) trong kỳ đạt 71.5 nghìn tỷ VND (+271% YoY) và LNST-CDTS đạt 25.6 nghìn tỷ VND (+866% YoY) được dẫn dắt bởi dự án Ocean Park 2&3 (bán buôn & bán lẻ) chiếm 70% tổng doanh thu và phần còn lại chủ yếu là tại Vinhomes Cần Giờ. Đáng chú ý, biên LNG có sự phục hồi rõ rệt lên mức 54.7% trong 1Q2026 khi tỷ trọng bàn giao các sp bán lẻ cao hơn mức trung bình (các sản phẩm thấp tầng tại OCP 2 & 3). Kết thúc 1Q2026, VHM đã hoàn thành 42.6% kế hoạch lợi nhuận năm và 59% dự phóng lợi nhuận trước đó của chúng tôi.

Về công tác bán hàng: Doanh thu mở bán mới (presales) đạt 81.7 nghìn tỷ VND (tăng +133% YoY) tương đương 33% dự phóng trước đó của chúng tôi, trong đó cơ cấu doanh thu mở bán mới 80% bán buôn/20% bán lẻ và 70% đến từ Vinhomes Green Paradise.

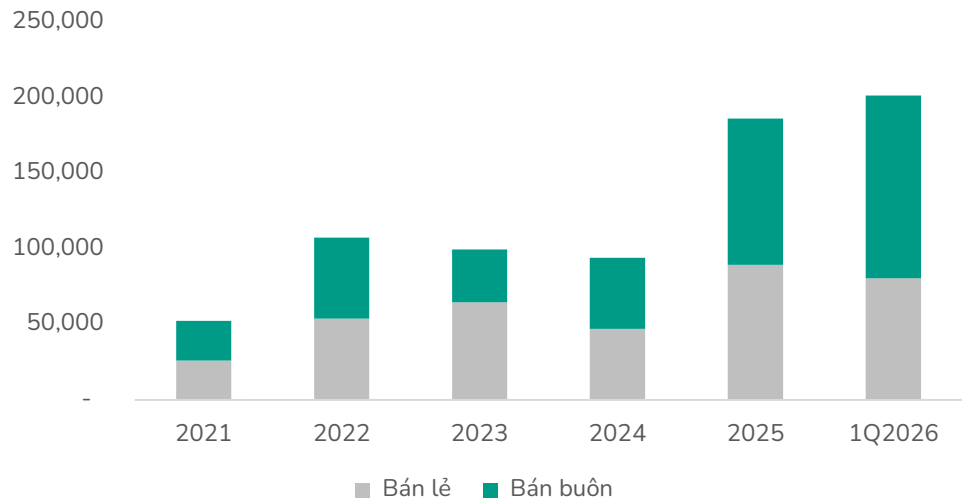
Tổng giá trị backlog cuối 1Q2026 đạt 201.6 nghìn tỷ VND (+68% YoY) với tỷ trọng 40% bán buôn, 60% bán lẻ. Lượng backlog tại các dự án có sự đồng đều Vinhomes Green Paradise, Wonder City, 2 dự án tại Hải Phòng (Royal Island, Golden City) và các dự án khác.

Nhìn chung, kết quả kinh doanh của VHM tốt hơn kỳ vọng của chúng tôi đặc biệt tại OCP 2&3 ở cả lượng sản phẩm bàn giao và biên lợi nhuận gộp. Trong khi đó, Apollo City và IUT được triển khai sớm hơn kỳ vọng và nhiều khả năng sẽ đóng góp mạnh vào presales và doanh thu từ bán sỉ trong năm 2026. Dựa trên kế hoạch mở bán tại Apollo City, IUT cũng như là tỷ lệ lợi ích tại dự án Global Sportia, Vinhomes Cam Ranh.

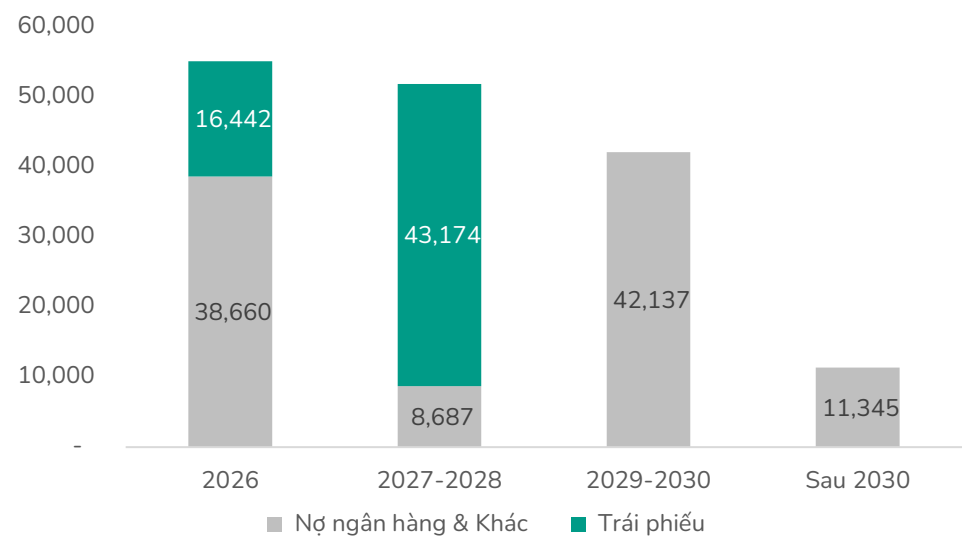
Hình 1: Bán buôn trong doanh số mở bán mới có xu hướng tăng để tối ưu hóa nguồn lực tài chính



Hình 2: Cơ cấu tổng giá trị backlog



Hình 3: Lịch đáo hạn nợ vay - 34% dư nợ hiện tại sẽ đáo hạn trong 12 tháng tới



Nguồn: VHM, BSC Research

II. CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP 2026

1. Quy mô dự án triển khai liên tục được nới rộng, hướng đến các công trình mang tính biểu tượng của quốc gia.

Quá trình triển khai dự án của VHM trong 5 năm trở lại đây chứng kiến tốc độ gia tăng quy mô đáng kinh ngạc:

- Trước 2024: doanh nghiệp chủ yếu triển khai các **khu đô thị có quy mô 100-400ha tại vùng lõi đô thị**.
- Năm 2024: tập trung bán sỉ, triển khai các dự án còn lại tại vùng lõi.
- Năm 2025: phát triển các **đại đô thị có quy mô 1,000-3,000ha** tại các vùng ngoại ô, **trung tâm hành chính mới**.
- Năm 2026: **quy mô đại đô thị tăng lên 5,000-10,000ha** tại các đô thị vệ tinh đi kèm với xây dựng **hạ tầng kết nối quy mô lớn**.

Chúng tôi cho rằng bên cạnh lợi thế về quy mô vốn khi tham gia đấu thầu, khả năng tiếp cận và triển khai dự án của VHM còn nhận được sự hỗ trợ của các địa phương nhờ năng lực thu hút đầu tư, du lịch, cải thiện hạ tầng và kéo giãn dân số.

Bảng 2: Danh mục dự án và tiến độ triển khai

Dự án	Vị trí	Quy mô (ha)	2023	2024	2025	2026	2027	2028
Các dự án ở giai đoạn bàn giao								
Grand Park	HCMC	271						
Ocean Park 1, 2, 3	Hưng Yên	1,172						
Golden Avenue	Bắc Giang	116						
Royal Island	Hải Phòng	865						
Các dự án đang triển khai								
Wonder Park	Hà Nội	133						
Green City	Long An	197						
Golden City	Hải Phòng	240						
Phước Vĩnh Tây	Long An	1,089						
Green Paradise	HCMC	2,870						
Saigon Park	HCMC	860						
Global Gate Hạ Long	Quảng Ninh	5,489						
Global Sportia	Hanoi	9,171						

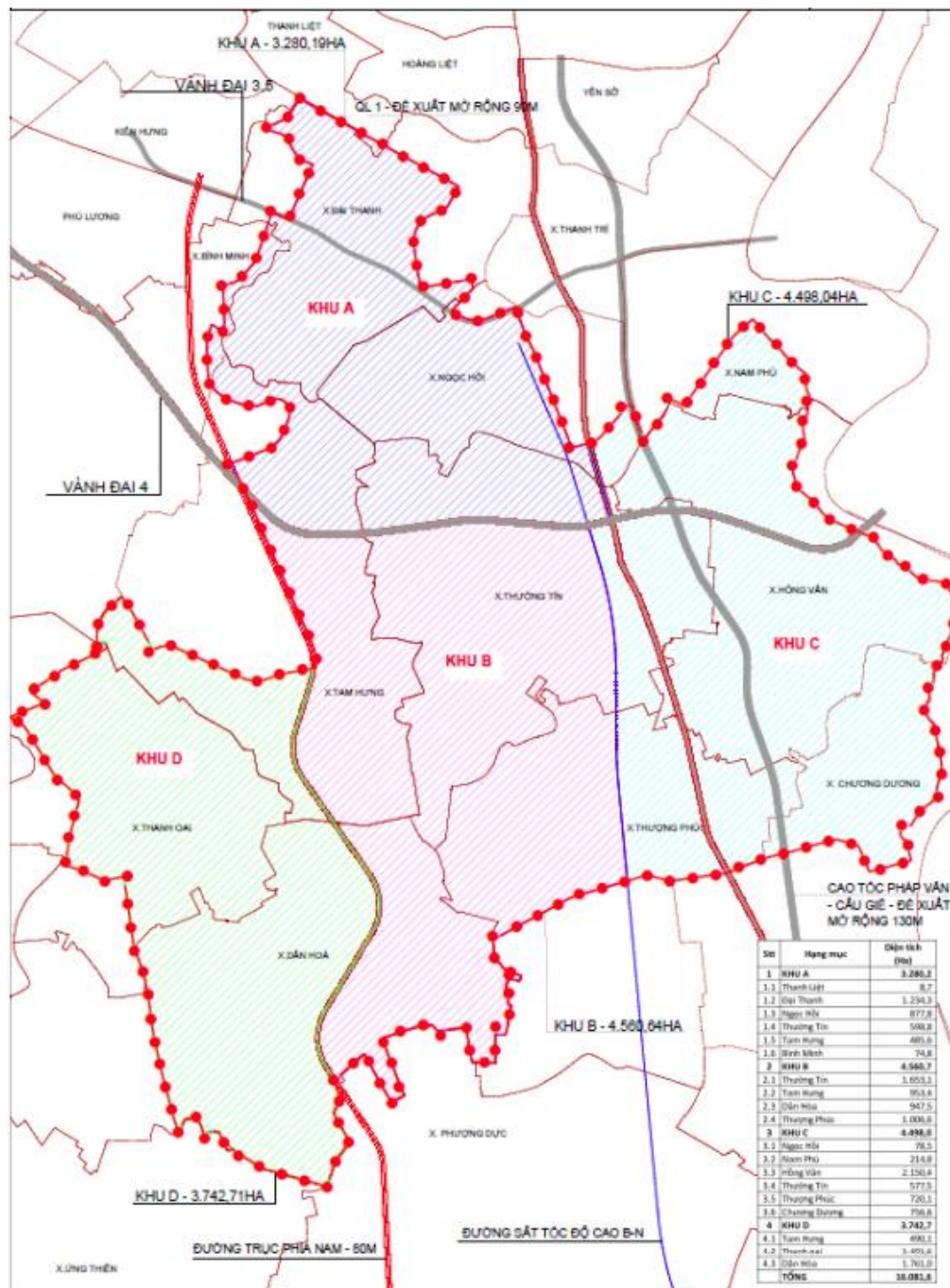
Nguồn: VHM, BSC Research

Tháng 12/2025, liên doanh Vingroup - Vinhomes đã khởi công xây dựng Global Sportia tại cửa ngõ phía Nam của Hà Nội, có quy mô 9,171ha thuộc khu đô thị thể thao Olympic (16,081ha). Mặc dù dự án có quy mô lớn, tuy nhiên chúng tôi cho rằng khâu GPMB sẽ diễn ra thuận lợi do hiện trạng sử dụng đất của dự án có đến (1) 70% là đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, kênh rạch, (2) 13.2% là đất công cộng, sản xuất công nghiệp và (3) **đất ở và đất làng xóm, dân cư nôn thôn chỉ chiếm 16.8%**.

Đối với dự án Global Gate Hạ Long, dự án đã mở bán 250 sản phẩm thấp tầng đầu tiên và ghi nhận tín hiệu tốt từ thị trường khi có đến 5,000 booking nhờ tiềm năng từ quy mô, hạ tầng và chính sách thanh toán ưu đãi. Theo đó, người mua nhà được vay tối đa 80%

giá trị sản phẩm, lãi vay trần 6%/năm trong 5 năm đầu, các sản phẩm có giá dao động 6-9 tỷ VND/căn (tương đương 110-130 triệu VND/m²).

Hình 4: Dự án Global Sportia kết nối trực tiếp với Vành đai 3.5 & 4, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, Cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ mở rộng,

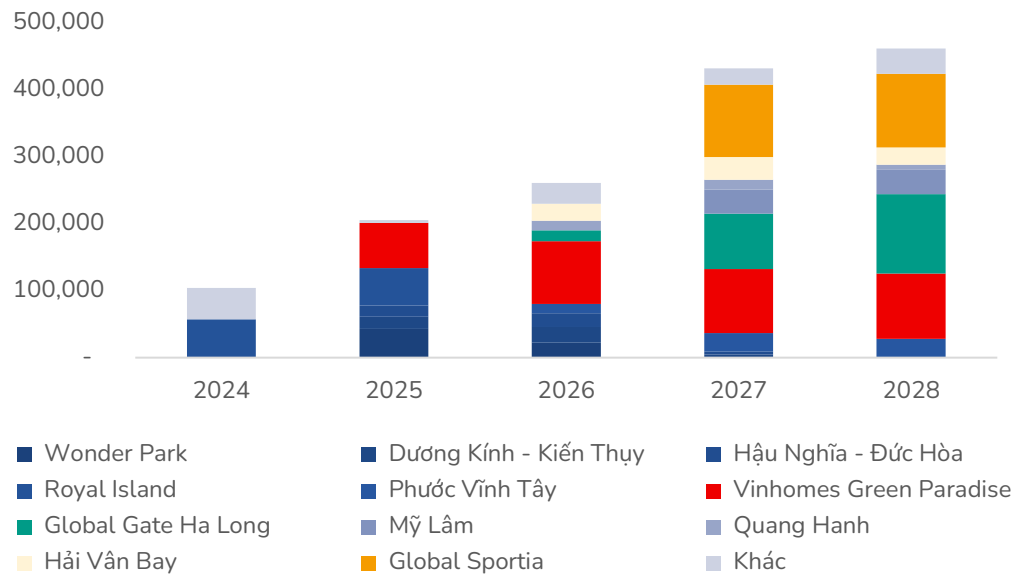


Nguồn: VHM, BSC Research

2. Triển vọng tăng trưởng ấn tượng +20% CAGR lợi nhuận ròng và +31% CAGR doanh số mở bán mới trong 2025-2028 từ mức nền cao năm 2025

Dựa trên kế hoạch triển khai dự án tham vọng và năng lực triển khai dự án đã được chứng minh, chúng tôi kỳ vọng VHM sẽ tiếp tục duy trì doanh số mở bán ấn tượng này trong 3 năm tới. Theo đó, **BSC dự báo doanh số mở bán mới sẽ đạt 260,726 tỷ VND (+27% YoY) năm 2026** đóng góp chính bởi Vinhomes Green Paradise và **432,100 tỷ VND (+66% YoY) năm 2027** được dẫn dắt bởi đồng thời 3 dự án trọng điểm Vinhomes Green Paradise, Global Gate Hạ Long và Global Sportia.

Hình 5: Doanh số mở bán mới dự phóng 2026-2028



Nguồn: VHM, BSC Research

Chúng tôi điều chỉnh tăng dự phóng lợi nhuận trong các năm tới do tiến độ triển khai dự án của VHM tốt hơn kỳ vọng, đặc biệt là khả năng bán sỉ tại các dự án mới Vinhomes Saigon Park (Khu đô thị Đại học quốc tế), Global Gate Hạ Long. Cụ thể:

- **Năm 2026:** BSC tăng dự phóng +48% dự phóng lợi nhuận lên mức 59,824 tỷ VND (+46% YoY) chủ yếu đến từ tăng lượng sản phẩm bàn giao tại Ocean Park 2&3 và kỳ vọng dự án Khu đô thị Đại học Quốc tế sẽ ghi nhận bán sỉ trong năm nay.
- **Năm 2027-2028:** Lợi nhuận ròng lần lượt đạt 65,311 tỷ VND/71,819 tỷ VND tương ứng với mức tăng trưởng +9% YoY/+10% YoY nhờ đồng loạt các đại dự án bước vào thời điểm bàn giao lớn bao gồm Vinhomes Green Paradise, Global Gate Hạ Long và Global Sportia

Bảng 3: Dự phóng KQKD 2026-2027

KQKD (tỷ đồng)	2025	2026F	% YoY	2027F	% YoY
Doanh thu	154,102	190,931	23.9%	321,405	68.3%
- Kinh doanh BĐS	108,265	163,378	50.9%	191,302	17.1%
- Dịch vụ tổng thầu & khác	45,838	27,553	-39.9%	130,102	372.2%
Giá vốn hàng bán	(108,671)	(106,690)	-1.8%	(231,434)	116.9%
Lợi nhuận gộp	45,432	84,241	85.4%	89,970	6.8%
Chi phí bán hàng	(1,707)	(2,826)	65.6%	(2,649)	-6.2%
Chi phí QLDN	(5,983)	(9,905)	65.6%	(9,287)	-6.2%
Lãi/lỗ HDKD	37,742	71,510	89.5%	78,034	9.1%
Doanh thu tài chính	29,398	25,397	-13.6%	31,335	23.4%
Chi phí tài chính khác	(16,588)	(20,424)	23.1%	(32,724)	60.2%
Lãi/lỗ khác	724	216	-70.1%	156	-27.9%
LN trước thuế	51,279	70,000	36.5%	76,801	9.7%
LN sau thuế	42,111	60,531	43.7%	66,971	10.6%
LNST-CĐTS	41,107	59,824	45.5%	65,311	9.2%
% Biên LNG	29%	44%		28%	
% Biên LNR	27%	31%		20%	

Nguồn: VHM, BSC Research

III. ĐỊNH GIÁ

Mặc dù có thời điểm VHM điều chỉnh mạnh trong 2T2026 do tầm lý lo ngại về (1) lãi suất tăng, (2) nguồn cung lớn ảnh hưởng tới giá và khả năng hấp thụ của các dự án, tuy nhiên cổ phiếu đã quay trở lại đà tăng mạnh mẽ sau khi xuất hiện về những tín hiệu tích cực cho ngành bất động sản ([tham khảo tạo Báo cáo ngành Bất động sản](#)) với mức hiệu suất vượt trội +51% trong 3 tháng gần nhất hay +25.2% YTD so với mức +8.0% YTD của VNIndex.

BSC hạ khuyến nghị từ MUA sang **NĂM GIỮ** dù điều chỉnh tăng mạnh +35% giá mục tiêu lên **178,200 VND/CP** (upside +14%) do định giá hiện tại đang phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi. Giá mục tiêu được điều chỉnh tăng sau khi phản ánh 2 yếu tố chính:

- 35% tỷ lệ lợi ích của VHM tại dự án Global Sportia (Khu đô thị thể thao Olympic) theo phương pháp RNAV
- 3 dự án lớn khác tại Khánh Hòa với tổng quy mô 12,734ha theo phương pháp so sánh.

Chúng tôi lưu ý, đóng góp hiện tại của 5 dự án chính Vinhomes Green Paradise, Vinhomes Hải Vân Bay, Global Gate Hạ Long, Global Sportia và Vinhomes Saigon Park đang chiếm 67% định giá của doanh nghiệp. Do đó, trong trường hợp các dự án có yếu tố tốt hơn kỳ vọng như (1) giá bán, (2) tốc độ bán hàng, (3) tiến độ triển khai đều sẽ tác động đáng kể lên định giá của doanh nghiệp.

VHM hiện đang giao dịch tại mức định giá 2.2x P/B 2026F so với mức trung bình ngành 1.3x. Chúng tôi tin rằng VHM xứng đáng với mức định giá hiện tại khi doanh nghiệp bước vào chu kỳ tăng trưởng lợi nhuận mạnh CAGR 23% trong 2025-2028 từ

mức nền cao và quy mô dự án triển khai tăng từ 1,000-2,000ha trong 2023-2025 lên 5,000-10,000ha trong 2026-2028.

Bảng 4: Định giá VHM

Tỷ VND	Phương pháp	VHM
Các dự án đang triển khai	RNAV	679,225
- Vinhomes Green Paradise		172,348
- Vinhomes Hải Vân Bay		23,754
- Global Gate Hạ Long		133,665
- Vinhomes Saigon Park		41,456
- Global Sportia		130,894
- Khác		177,108
Các dự án chưa có kế hoạch	So sánh	134,030
Khác	Giá trị sổ sách	65,613
Tổng giá trị đánh giá lại		878,975
(+) Tiền + Đầu tư ngắn hạn		62,569
(-) Nợ vay		(209,475)
Tổng giá trị doanh nghiệp		732,068
Số lượng cổ phiếu (triệu)		4,107.4
Giá hiện tại		158,000
Giá mục tiêu		178,200
% Upside		14%

Nguồn: BSC Research

Hình 6: Định giá P/B của VHM trong giai đoạn 2021-nay



Nguồn: Fiinpro, BSC Research

PHỤ LỤC

KQKD (tỷ đồng)	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu	102,323	154,102	190,931	321,405
Giá vốn hàng bán	(69,356)	(108,671)	(106,690)	(231,434)
Lợi nhuận gộp	32,967	45,432	77,541	89,970
Chi phí bán hàng	(3,791)	(1,707)	(2,826)	(2,649)
Chi phí QLDN	(4,593)	(5,983)	(9,905)	(9,287)
Lãi/lỗ HDKD	24,583	37,742	71,510	78,034
Doanh thu tài chính	26,844	29,398	25,397	31,335
Chi phí tài chính	(2,898)	(5,005)	-	-
Chi phí lãi vay	(7,589)	(11,582)	(20,424)	(32,724)
Lợi nhuận từ LDLK	3	2	-	-
Lãi/lỗ khác	(95)	724	216	156
LN trước thuế	40,848	51,279	70,000	76,801
Thuế thu nhập DN	(5,775)	(9,168)	(9,469)	(9,829)
LN sau thuế	35,073	42,111	60,531	66,971
CĐTS	3,271	1,004	708	1,660
LNST-CĐTS	31,801	41,107	59,824	65,311
EBITDA	26,383	40,059	72,760	80,137
EPS	7,731	9,997	14,548	15,883

LCTT (tỷ đồng)	2024	2025	2026F	2027F
(lỗ)/LNST	40,848	51,279	70,000	76,801
Khấu hao	1,800	2,317	1,249	2,103
Thay đổi VLĐ	(29,146)	21,314	(95,956)	(62,000)
Điều chỉnh khác	(35,902)	(34,235)	(37,014)	(38,097)
LCTT từ HĐ KD	(22,400)	40,674	(61,721)	(21,194)
Tiền chi mua TSCĐ	(10,645)	(17,830)	(1,000)	(1,000)
Đầu tư khác	36,030	(64,937)	9,862	11,300
LCTT từ HĐ đầu tư	25,385	(82,767)	8,862	10,300
Tiền chi trả cổ tức	(605)	(1,130)	-	-
Tiền từ vay ròng	22,760	64,387	63,220	86,671
Tiền thu khác	(10,463)	4	-	-
LCTT từ HĐ TC	11,692	63,261	63,220	86,671
Dòng tiền đầu kỳ	14,103	28,780	49,949	60,309
Tiền trong kỳ	14,677	21,168	10,361	75,777
Dòng tiền cuối kỳ	28,780	49,949	60,309	136,087

CĐKT (Tỷ đồng)	2024	2025	2026F	2027F
Tài sản ngắn hạn	285,479	500,835	654,795	815,521
Tiền	28,780	49,949	60,309	136,087
Đầu tư ngắn hạn	5,392	2,259	2,259	2,259
Phải thu ngắn hạn	168,406	215,216	222,858	268,611
Hàng tồn kho	54,696	134,793	270,750	309,946
TS ngắn hạn khác	28,205	98,618	98,618	98,618
Tài sản dài hạn	278,730	285,541	296,983	313,150
Tài sản hữu hình	14,622	22,056	31,266	46,770
Tài sản dở dang dài hạn	81,990	93,392	93,392	93,392
Đầu tư dài hạn	16,916	16,070	16,070	16,070
Tài sản dài hạn khác	165,201	154,023	156,255	156,918
Tổng Tài sản	564,209	786,375	951,777	1,128,670
Tổng nợ ngắn hạn	278,532	345,174	419,657	474,632
Nợ phải trả	19,960	20,237	32,490	46,492
Vay ngắn hạn	34,276	43,377	70,541	102,266
Nợ ngắn hạn khác	224,296	281,560	316,626	325,874
Tổng nợ dài hạn	64,933	193,295	223,684	278,630
Vay dài hạn	47,016	102,879	138,934	193,880
DT chưa thực hiện	497	422	-	-
Nợ dài hạn khác	17,420	89,994	84,750	84,750
Tổng nợ phải trả	343,465	538,470	643,341	753,262
Vốn góp	41,074	41,074	41,074	41,074
Thặng dư vốn cổ phần	(6,756)	(6,756)	(6,756)	(6,756)
LN chưa phân phối	167,206	200,769	260,593	325,904
Vốn chủ khác	1,111	1,116	1,116	1,116
Cổ đông thiểu số	18,108	11,702	12,409	14,070
Tổng VCSH	220,744	247,906	308,437	375,408
Tổng nguồn vốn	564,209	786,375	951,777	1,128,670
Số lượng cổ phiếu lưu hành (triệu)	4,107	4,107	4,107	4,107

Chỉ số (%)	2024	2025	2026F	2027F
Khả năng TT				
Hệ số TT ngắn hạn	1.0	1.5	1.6	1.7
Hệ số TT nhanh	0.8	1.1	0.9	1.1
Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/TTS	14%	19%	22%	26%
Hệ số Nợ/Nguồn vốn	40%	62%	71%	82%
Năng lực HĐ				
Số ngày HTK	288	453	926	489
Số ngày phải thu	601	510	426	305
Số ngày phải trả	781	462	667	269
CCC	108	501	685	525
Tỉ suất lợi nhuận				
Biên Lợi nhuận gộp	32%	29%	41%	28%
Biên Lợi nhuận ròng	34%	27%	32%	21%
ROE	15.9%	17.0%	19.6%	17.8%
ROA	6.2%	5.4%	6.4%	5.9%
Định giá				
PE	20.4	15.8	10.9	9.9
PB	3.20	2.75	2.19	1.80
Tăng trưởng				
Tăng trưởng DTT	-1%	51%	24%	68%
Tăng trưởng EBIT	-12%	54%	72%	20%
Tăng trưởng LNTT	5%	20%	44%	11%
Tăng trưởng EPS	1%	29%	46%	9%

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8&9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84439352722
Fax: +84422200669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: +84838218885
Fax: +84838218510

<https://www.bsc.com.vn>

<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng mức sinh lời kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và giá đóng cửa ngày khuyến nghị của chứng khoán cộng với tỷ suất cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA MẠNH	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 30% trở lên
MUA	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 15% đến 30%
NẮM GIỮ	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ -10% đến 15%
BÁN	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm thấp hơn -10%

Thông tin liên hệ - Trung tâm phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

Quyền phụ trách Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyễn Khoa

P. Giám đốc Trung tâm PTNC

Vĩ mô - Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Quyền phụ trách Nhóm ngành và Doanh nghiệp

Ngành – Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Nhóm Ngân hàng, Tài chính

Đoàn Minh Trí

Chuyên viên phân tích

Tridm@bsc.com.vn

Nhóm Bất động sản, VLXD

Phạm Quang Minh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Minhpq@bsc.com.vn

Lâm Việt

Chuyên viên phân tích cao cấp

Vietl@bsc.com.vn

Vũ Công Hoàng Duy

Chuyên viên phân tích

Duyrch@bsc.com.vn

Nhóm Dầu khí, Điện, Phân bón – Hoá chất

Lưu Thùy Linh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Linhlt2@bsc.com.vn

Nguyễn Dân Trường

Chuyên viên phân tích

Truongnd@bsc.com.vn

Nhóm Bán lẻ, Xuất khẩu, Logistics

Phạm Thị Minh Châu

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Chauptm@bsc.com.vn

Trần Lâm Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtl@bsc.com.vn

Trần Nguyên Tường Huy

Chuyên viên phân tích

Huytnt@bsc.com.vn